

Tuyển chọn các mẫu phân tích khổ 3 Việt Bắc hay và đặc sắc nhất được bài viết tổng hợp một cách đầy đủ. Giúp các em học sinh trau dồi kiến thức và sáng tạo trong việc phân tích Việt Bắc khổ 3. Tham khảo ngay dưới đây.

Tham khảo thêm:

- [Tuyển chọn 10 mẫu phân tích đoạn 1 Việt Bắc cực hay và đầy đủ nhất](#)
- [Top 8 Mẫu phân tích Việt Bắc nhớ gì như nhớ người yêu chọn lọc nhất](#)
- [Top 10 Mẫu phân tích bức tranh tứ bình hay nhất đạt điểm cao](#)
- [Văn mẫu 12: Top 20+ mẫu kết bài Việt Bắc hay và ngắn gọn nhất](#)

Dàn ý phân tích khổ 3 Việt Bắc**I. Mở bài:**

- Giới thiệu về 12 câu thơ trong bài thơ Việt Bắc

II. Thân bài:*** Phân tích 4 câu đầu đoạn**

- Tiếng "mình" cất lên thật gần gũi, thân thuộc → tình cảm thắm thiết, ân tình
- Những câu hỏi vừa như trách móc lại vừa như lo lắng, bùi ngùi: mưa nguồn suối lũ; mây cùng mù; miếng cơm chấm muối; mối thù chung
- Nhịp thơ 2/4; 2/2/4 đều đặn lại càng thể hiện được sự thiết tha trong lòng người ở lại

*** Phân tích 6 câu tiếp**

- Lối xưng hô "mình", "ta" độc đáo, chỉ hai mà một, đó là hình ảnh những người cách mạng đã về xuôi.
- "Rừng núi" là cách nói hoán dụ để chỉ những người dân nơi chiến khu Việt Bắc.
- Người cách mạng ra đi không chỉ để lại nỗi nhớ trong lòng người ở lại mà cảnh vật cũng nhuốm màu buồn bã, quyến luyến: trám bùi rụng; măng mai già.
- Tình cảm của nhân dân Việt Bắc luôn "đậm đà lòng son"

=> Nhân dân Việt Bắc thì vẫn luôn thắm thiết một mối tình son sắt với cách mạng, với cán bộ miền xa.

* Phân tích 2 câu cuối đoạn

- 3 tiếng " mình" trong hai câu thơ chỉ người ở lại và kẻ ra đi
- Sự hài hoà, thấu hiểu nhau của nhân dân với cách mạng
- Nhấn nhủ về cách sống thủy chung với quá khứ khi gọi nhắc những địa điểm đánh dấu bước ngoặt cách mạng: Tân Trào, Hồng Thái

III. Kết bài:

- Khẳng định lại giá trị của đoạn trích và tài năng của tác giả.

Phân tích khổ 3 Việt Bắc - Mẫu 1

Xuân Diệu từng tâm sự khi đọc thơ Tố Hữu: “Thơ của chàng thanh niên Tố Hữu khi ấy từ trái tim vọt ra cũng như thơ của chúng tôi, cũng lãng mạn như thể chúng tôi, nhưng là thứ lãng mạn khác, có nhiều máu huyết hơn; thơ chúng tôi chỉ đập cho mở cửa trời, nhưng thơ Tố Hữu thì mới có chìa khóa: Cách mạng, giải phóng

dân tộc, giải phóng cho người lao khổ”. Cuộc đời Tố Hữu là cuộc đời dân tộc, lẽ sống Tố Hữu là lẽ sống của đồng bào. Câu thơ Tố Hữu cũng thế, câu thơ của những cuộc kháng chiến:

“Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?”

Tháng 7 năm 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp quay trở lại nước ta đã kết thúc thắng lợi. Hòa bình được lập lại, nửa đất nước được giải phóng. Tháng 10 năm 1954, Hà Nội được giải phóng, trung ương Đảng và chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại thủ đô. Lịch sử dân tộc bước sang một trang mới. Ở thời khắc này, người ta có nhu cầu nhìn lại chặng đường vừa qua, đồng thời hướng về con đường tương lai để bước tiếp. Bài thơ “Việt Bắc” ra đời để đáp ứng nhu cầu ấy của xã hội, là tiếng lòng của đồng bào mọi người. “Việt Bắc” là bản trường ca đầy ân tình – tình quê hương, tình đất nước, nghĩa tình giữa con người. Vì thế bài thơ là một bản tổng kết lịch sử bằng tâm tình. Bởi là một chặng đường dài nên từ những câu thơ này đến dòng thơ sau đều có sự phát triển và vận động, mang ý nghĩa riêng của nó.

Những câu thơ đầu là khúc dạo đầu của bản trường ca, tái hiện lại những ngày tháng gian khổ khó khăn mà thấm đượm ân tình, ân nghĩa:

*“Minh đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù
Minh về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai”*

Đoạn thơ là một loạt những câu hỏi được điệp lại: “Minh đi, có nhớ...”, “minh về, có nhớ...” như lời nhắc nhở nhẹ nhàng, ân tình. Cách xưng hô “minh – ta” cùng với kết cấu đối đáp quen thuộc gợi nhớ về lối đối đáp quen thuộc trong những câu hát giao duyên, những điệu hát huê tình của chàng trai và cô gái, giữa mạn và đào, của mai và trúc. Mượn tình đôi lứa cá nhân để biểu đạt một tình cảm lớn hơn: tình yêu đồng bào khiến câu thơ từ chính trị khô khan trở nên rất đời thường. Trong những câu thơ sau, tác giả đã vận dụng sáng tạo cách ăn nói, lối diễn đạt dân gian: “mưa nguồn suối lũ”, “mây cùng mù” để tái hiện hình ảnh của thiên nhiên nơi rừng núi. Nếu thiên nhiên miền Tây Bắc hiện lên thơ mộng, lãng mạn trong cái nhìn của Quang Dũng: “Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa” thì thiên nhiên đối với những con người nơi đầu nguồn chớp bể thực sự không dễ dàng: “mưa nguồn suối lũ” tưởng như có thể đánh bại và làm con người biến mất bất cứ lúc nào. Sau này, hình ảnh mưa ấy cũng vào trong trang thơ của Phạm Tiến Duật, trên con đường tiến tới lí tưởng: “Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời”. Hơn nữa, lại thêm “những mây cùng mù”- trên mây, dưới mù gợi lên cái gì hoang vu, u lạnh của một vùng thâm sơn cùng cốc nào đó. Biện pháp đối lập: “Miếng cơm chấm muối” – “mối thù nặng vai” không chỉ nói lên những gian khổ khó khăn mà con người ở đây phải gánh chịu mà qua đó còn khẳng định lòng quyết tâm chiến đấu, chiến thắng của con người. Điều kiện càng khó khăn, gian khổ càng nhắc nhở con người về mối thù không còn vô hình mà đã hữu hình, có sức nặng và cảm nhận được.

Tiếp nối mạch cảm xúc ấy nhưng những câu thơ lại chờ chút luyến lưu, xao xuyến và cả những băn khoăn:

*“Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bụi để rụng, măng mai để già
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son”*

Một loạt những cụm từ “Trám bụi để rụng”, “măng mai để già”, “hắt hiu lau xám” như những nỗi băn khoăn về sự thay đổi, phai nhạt của lòng người theo thời gian để rồi mọi thứ cũng héo úa, tàn lụi dần. Nhưng kết thúc lại là hình ảnh tươi rói, ấm áp bao nhiêu: “đậm đà lòng son” nổi lên giữa sự mờ nhạt xung quanh. Câu thơ kết lại chắc nịch về mối tình ân nghĩa, thủy chung không thể đổi thay.

Cuối cùng là lời trao gửi của người ở lại để nhắc nhớ về hành trình kháng chiến của toàn dân tộc với những chặng đường đáng nhớ:

*“Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?”*

Trong câu hỏi cuối: có đến ba từ “mình”. “Mình” thứ nhất và thứ hai để chỉ người ra đi. Vậy còn từ “Mình” thứ ba? Vẫn là người ra đi? Hay đó là người ở lại? Không thể phân biệt được! Có lẽ là cả hai. Mình và ta giờ đã không còn phân biệt được nữa rồi. Mình là ta, ta và mình hòa quyện trong nhau, cùng sống, cùng lí tưởng, cùng chiến đấu để cùng tận hưởng niềm vui chiến thắng. Những tình cảm đó, sẽ là “ta” đi theo mình đến mọi chặng đường, dù khi ấy “mình” có đi đâu chẳng nữa.

Đoạn thơ gợi nhắc về những tháng năm kháng chiến, những ân tình cách mạng mà không hề khô khan, giáo điều mà rất nhẹ nhàng, tự nhiên đi vào lòng người đọc bởi thể thơ lục bát quen thuộc, kết cấu của những câu hát yêu thương tình nghĩa với giọng điệu thiết tha, da diết. Hình ảnh thơ giản dị, quen thuộc mà có sức gợi đến bất ngờ. Chính những năm tháng ấy, những con người ấy là điểm tựa, là động lực để làm nên những chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Nếu nói văn học chính là “tâm gương lớn di chuyển trên đường cái”, là “phong vũ biểu của thời đại” thì “Việt Bắc” của Tố Hữu chính là tác phẩm như thế. Nó đã làm trọn trách nhiệm của mình, của văn học: phục vụ cách mạng, cổ vũ chiến đấu.

Xin mượn lời của nhà thơ Chế Lan Viên thay cho lời kết: “Thơ Tố Hữu là thơ một con người biết trân trọng lấy đời mình, muốn làm cho đời mình trở nên hữu ích. Vậy thì ai kia còn phung phí đời mình, làm gì cũng được, sống sao cũng xong, trong khi đọc thơ này hãy bắt đầu thử dừng lại mà biết quý lấy đời mình, mà đem xây dựng nó.”



Phân tích khổ 3 Việt Bắc - Mẫu 2

Có thể nói, bài thơ Việt Bắc là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất khẳng định vị trí của Tố Hữu trong nền thơ ca cách mạng Việt Nam. Việt Bắc không chỉ là một khúc hùng ca về cuộc kháng chiến vĩ đại, gian khổ và hào hùng của toàn dân tộc mà còn là khúc tình ca ca ngợi tình cảm sâu nặng giữa người cán bộ với quần chúng, giữa người miền ngược với người miền xuôi. Nghĩa tình sâu nặng ấy được thể hiện rất cụ thể, sinh động trong khổ thơ thứ ba.

Toàn bộ khổ thơ là lời của người ở lại, những câu thơ là chứa đựng tình cảm, nỗi nhớ của người ở lại với người ra đi hay chính là của người dân Việt Bắc với người cán bộ cách mạng. Trong bốn câu thơ đầu, người ở lại tái hiện về những kỉ niệm ngày xưa, kỉ niệm của một thời gian khổ đã qua:

*"Minh đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù
Minh về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?"*

Người ở lại đang nhắc về những ngày tháng gian khổ khi phải chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt của vùng núi Việt Bắc. "Mưa nguồn, suối lũ" là hiện tượng tự nhiên đặc trưng của miền núi, mưa nguồn là những cơn mưa vùng thượng nguồn xối xả, bất chợt, hiện tượng đó thường gây nên tình trạng lũ quét, lũ ống, lũ suối. Hiện tượng tự nhiên khắc nghiệt này chỉ ở vùng núi cao mới có, nó như một thảm họa luôn rình rập, đe dọa cuộc sống của con người. Bên cạnh đó còn có "mây mù", người dân miền núi sống ở độ cao nên mây và sương mù dày đặc tạo nên một không gian giá buốt và cản trở nhiều hoạt động, che khuất tầm nhìn của con người. Cả hai hiện tượng trên đều là khó khăn lớn đối với người miền núi cũng như người miền xuôi, để khắc phục và thích nghi được, người cán bộ đã được người dân vùng chiến khu giúp đỡ, chia sẻ, vì thế những ngày tháng đó trở thành kỉ niệm đẹp của họ. Người ở lại còn nhắc về những kỉ niệm của một thời chiến khu đồng cam cộng khổ, phép tương phản giữa hoàn cảnh và ý chí: "miếng cơm chấm muối" với "mối thù nặng vai". Giữa hoàn cảnh gian khó, thiếu thốn, điều kiện chiến đấu đầy thử thách và vật chất nghèo nàn nhưng quân và dân vẫn vững vàng ý chí, sự đồng lòng, đoàn kết. Mối thù ấy chính là mối thù giặc ngoại xâm, là nhiệm vụ cách mạng lớn lao mà Đảng giao phó, không chỉ là mối thù của cán bộ cách mạng mà đã được nhân dân vùng cao chia sẻ, chung sức, luôn đồng lòng hợp sức nuôi dưỡng mối thù. Sau khi nhắc lại những kỉ niệm mà người ở lại luôn khắc ghi và nhớ mãi, người ở lại đã bày tỏ nỗi nhớ và tình cảm sâu nặng đối với người ra đi:

*"Minh về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già*

*Minh đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son"*

Trong hai câu đầu tiên, ta thấy được nỗi nhớ của người ở lại được diễn tả bằng phép hoán dụ, nói "rừng núi nhớ ai" là muốn nói không chỉ con người mà cả cây cỏ, cả núi cao rừng sâu cũng có chung nỗi nhớ với con người. "Trám bùi" và "măng mai" là những thức ăn quen thuộc của người dân miền núi nhưng theo nỗi nhớ ấy trám đã bị để mặc cho tự rụng, măng cũng tự mọc cho đến già. Câu thơ "Trám bùi để rụng, măng mai để già" diễn tả nỗi nhớ, sự trống vắng, hẫng hụt, lan tỏa khắp núi rừng, chi phối hoạt động sống của con người, nhớ đến mức ngân nga, thần thờ. Bên cạnh đó nỗi còn được thể hiện bằng phép tương phản "hắt hiu lau xám" và "đậm đà lòng son", đó là sự tương phản giữa điều kiện vật chất với tình cảm, tấm lòng con người. Những mái nhà rạ, vật chất sơ sài, xiêu vẹo, hiu hắt nhưng tấm lòng của con người thì không sơ sài, "đậm đà" là một từ láy khẳng định độ sâu sắc, mặn nồng của tình cảm. Hình ảnh tương phản đã nhấn mạnh rằng, người dân Việt Bắc có vật chất nghèo nàn, đơn sơ nhưng không nghèo tình cảm, họ luôn dành cho người cán bộ một ân tình sâu nặng, một tấm lòng thủy chung. Qua lời bày tỏ của người ở lại, ta thấy được nỗi nhớ và tình cảm sâu sắc của người dân chiến khu dành cho cán bộ cách mạng về xuôi, đó là tình cảm lớn thể hiện nội dung yêu nước trong thơ của Tố Hữu. Cuối cùng, trong bốn câu thơ cuối, đó là lời dặn dò, nhắc nhở dành cho người ra đi:

*"Minh về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Minh đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa?"*

Người ở lại dặn dò người cách mạng phải luôn nhớ về cội nguồn, "nhớ núi non" chính là nhớ tới vùng đất gắn liền với một thời khổ mà hào hùng, "Nhớ khi kháng

Nhật, thuở còn Việt Minh" là nhớ về buổi đầu của cách mạng đầy gian khổ, hy sinh. Phải có những ngày tháng ấy mới có được nền hòa bình, phải có giai đoạn gian khổ mới có được những độc lập, hòa bình, người cán bộ phải luôn nhớ về điều đó, nhớ về cội nguồn của thành quả cách mạng. Đại từ "mình" được dùng ba lần trong câu thơ đều chỉ người ra đi, ý muốn nhắc nhở người cán bộ hãy biết tự nhìn lại mình, phải biết giữ gìn bản chất cách mạng trong con người mình. Những từ chỉ địa danh là đang gọi tên những vùng đất bất tử, Tân Trào, Hồng Thái đều gắn liền với những sự kiện trọng đại, là cái nôi sản sinh và nuôi dưỡng các tổ chức cách mạng và bản lĩnh người cán bộ. Giờ đây cuộc sống đổi thay, cương vị đổi thay nhưng bản chất cách mạng sẽ không bao giờ thay đổi, qua lời dặn dò và nhắc nhở người ở lại muốn người ra đi luôn khắc sâu ân tình với cội nguồn cách mạng. Đọc hết đoạn thơ thứ ba ta cảm nhận được tính dân tộc đậm đà. Thể thơ lục bát với nhịp đều đặn góp phần diễn tả nỗi nhớ thiết tha, cách gieo vần kết hợp vần chân - vần lưng, vần liên tiếp góp phần diễn tả nỗi nhớ miên man không dứt, thể hiện tình cảm tha thiết không dễ chia xa. Tác giả sử dụng đại từ "mình" để chỉ cả hai đối tượng, có khi "mình" là lời xưng với người ở lại, có khi lại là lời gọi người ra đi, cách sử dụng đó nhấn mạnh sự gắn kết bền chặt giữa kẻ ở và người đi. Bên cạnh tác giả còn kết hợp nhiều biện pháp tu từ, điệp từ "mình đi", "mình về" nhấn mạnh sự thật về một cuộc chia ly, "có nhớ" và "còn nhớ" nhấn mạnh độ khắc khoải, độ day dứt của nỗi nhớ. Những từ láy giúp khắc sâu cảm xúc, những phép hoán dụ, tương phản giúp nhấn mạnh những kỉ niệm, kí ức được người ở lại giữ gìn, trân trọng, và cuối cùng là những từ chỉ địa danh giúp người đọc khắc sâu cội nguồn cách mạng.

Chính nội dung cách mạng và hình thức thơ mang tính dân tộc, ngôn ngữ đậm sắc thái dân gian đã làm cho khổ thơ thứ ba nói riêng và bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu nói chung có hiệu quả to lớn, tác động sâu sắc vào tư tưởng, tình cảm của người đọc. Nhắc nhớ về ân tình chặng đường mười lăm năm đã qua của đất nước, hướng về tương lai tươi sáng, nhắc nhở tâm nguyện thủy chung.

Phân tích bài thơ Việt Bắc khổ 3 - Mẫu 3

Như Xuân Diệu đã nhận định rằng, "Việt Bắc là đỉnh thơ cao nhất mà Tố Hữu đã bước lên". Nhắc đến tên của Tố Hữu, người yêu thơ sẽ nhớ ngay đến một nhà thơ tiêu biểu với những chủ đề thơ trữ tình Cách Mạng trong nền văn học Việt nam. Thơ của ông là lẽ sống, là tình cảm của con người với đời lính, với sự nghiệp giải phóng đất nước. Nổi bật nhất là khúc tình ca "Việt Bắc" được sáng tác vào tháng 10/1954.

Sau khi cơ quan trung ương của Đảng và Nhà nước rời khỏi căn cứ địa Việt Bắc quay trở về Hà Nội, từ những tâm tư tình cảm của tác giả, ông đã chấp bút tạo nên một tác phẩm tuyệt vời. Mở đầu khổ ba bài thơ, thi sĩ đã bộc bạch ngay những ngày tháng kỉ niệm giữa "ta" và "mình"

"Mình đi có nhớ những ngày

Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù

Mình về, có nhớ chiến khu

Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai"

Trải qua cùng nhau với biết bao khó khăn gian khổ, càng giúp cho tình cảm đôi ta trở nên khăng khít gắn bó hơn. Chính vì thế, tâm trạng quan tâm lo lắng của người ở lại khi bày tỏ lo sợ người ra đi sẽ nhanh chóng quên đi những kỉ niệm ấy. Trở về với chốn phồn hoa đô thị, "mình"- người lính cán bộ liệu còn nhớ tới "mưa nguồn suối lũ" hay "mây cùng mù". ở chốn đô thành ấy, đâu còn hình bóng của quang cảnh thiên nhiên hùng vĩ mây mù giăng lối, đâu còn chiến khu xưa cũ nơi chúng ta đã cùng kề vai sát cánh chiến đấu. "Miếng cơm chấm muối" – dấu cuộc sống có khó khăn, vất vả gian truân nhưng chúng ta vẫn cùng chia sẻ, để chiến đấu đánh tan "mối thù nặng vai"- những kẻ địch gian ác đang ngày đêm xả bom chiếm nước của dân tộc ta.

Nói tiếp dòng chảy cảm xúc, Tô Hữu bộc bạch những tâm tư ấy qua những áng thơ sau:

*“Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bụi để rụng, măng mai để già”*

Nhà thơ tiếp tục sử dụng biện pháp hoán dụ "rừng núi nhớ ai" – trong khi đây chính là hình ảnh của người ở lại nơi đây. Nỗi nhớ luôn da diết trong lòng của nhân dân Việt Bắc với những người lính cụ hồ. Thiên nhiên cũng nhuốm màu của nhớ thương, để lan tỏa thấm đẫm vào cả "trám rụng- măng già". Mình về sao khiến cả vật cả người trở nên trống trải, chắc còn thiết tha làm gì nữa. Những món ăn thường nhật của bộ đội ta qua mười năm kháng chiến là trám bụi, măng mai giờ đây cũng chẳng còn dịp để xuất hiện bên mâm cơm của người được nữa.

Ôi, biết bao câu hỏi trong lòng cứ thế tuôn trào dòn dập:

*“Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?”*

Cụm từ "nhớ những nhà" là hình ảnh ẩn dụ gợi cho người đọc cảm nhận được tâm trạng băn khoăn: liệu rằng cán bộ có nhớ những khóm nhà mà người đã ở, đã nghỉ ngơi hay chẳng chú nhân dân nơi đây thì nhớ cán bộ nhiều lắm. Nhớ tới nỗi "hắt hiu lau xám", từ láy "hắt hiu" kết hợp cùng cây cối chôn rùng núi càng làm bật lên khung cảnh hoang sơ, đơn độc giữa chốn thiên nhiên hùng vĩ. Thế nhưng, đối lập với cảnh đìu hiu ấy, vẫn có tấm lòng sắt son của con người luôn tràn đầy ấm áp

ình thương. Núi non nơi này vẫn đợi người quay lại, từ thời kì kháng chiến "kháng nhật" tới "thờ còn Việt minh" thì mình với ta vẫn luôn cạnh nhau. Những địa danh lịch sử hào hùng như "tân trào hồng thái" năm nào luôn hiện hữu trong tâm trí của chúng ta. Đi đâu cũng nhớ về cội nguồn dân tộc, nhớ về nơi đã nuôi dưỡng, sẽ chia biết bao niềm vui nỗi buồn là điều mà người dân Việt Bắc hi vọng các anh cán bộ luôn khắc ghi.

Đặc biệt, kết thúc đoạn thứ ba, Tố Hữu nhắc tới ba từ mình nghe thật tha thiết và chân thành. Từ "mình" đầu tiên và thứ hai để chỉ người lính cán bộ, còn từ còn lại để nhắc chung tới toàn thể nhân dân. Ta phải biết rằng, dân và ta đều hòa chung làm một khi tình cảm của chúng ta đều hướng về nhau. Những chiến thắng vang dội mà ta đã cùng nhau đạt được phải luôn được lưu truyền, đó cũng là một lời mà nhân dân muốn nhắc các anh không được ngủ quên trên chiến thắng, không được phản bội lại những tâm tình, lời hứa mà các anh đã để lại nơi đây. Việt Bắc chính là cái nôi nuôi dưỡng cách mạng, là nguồn động viên lớn lao cho các anh trong thời kỳ làm cách mạng. Bởi vậy, những lời người ở lại muốn nhắc nhở tới người về xuôi lại càng thấm thiết sâu sắc.

12 câu thơ trong khổ ba đã kết thúc trong những lời nhắc nhở, kỷ niệm chân thành. Tố Hữu đã khéo léo lồng ghép những tâm tư tình cảm của đôi bên vào nhịp thơ 2/2/2-4/4 đều đặn, khiến cho nhịp thơ đồng điệu cùng những lời thổn thức tâm sự của nhân dân Việt bắc. Ông cũng muốn nhắc nhở cả bản thân ông và thế hệ mai sau phải luôn nhớ đến cội nguồn dân tộc, dù đói dù no thì cũng phải luôn kề vai sát cánh xây dựng vì mục tiêu đất nước hòa bình, hạnh phúc.



Phân tích khổ 3 bài thơ Việt Bắc - Mẫu 4

Kháng chiến đã đi qua, hòa bình đã lập lại. Tuy nhiên những kí ức về kháng chiến vẫn còn đó. Đối với thế hệ học sinh chúng ta, hình ảnh cuộc kháng chiến chống Pháp, Mĩ trường kì của dân tộc chỉ được thể hiện qua trang sách, bài văn, bài thơ. Dẫu vậy, chúng ta cũng cảm thấy vô cùng xúc động, biết ơn những dòng văn, dòng thơ ấy, nhờ đó mà chúng ta mới biết đến cội nguồn của dân tộc, biết đến những năm tháng trường kì kháng chiến. Và ấn tượng hơn cả chính là tác phẩm Việt Bắc của nhà thơ Tố Hữu, một tác phẩm xuất sắc đã tái hiện lại những hình ảnh gian khó của cuộc kháng chiến chống Pháp, ẩn trong đó là tình đồng đội, đồng bào sâu sắc. Đặc biệt trong khổ 3 của tác phẩm, đây là khổ thơ vô cùng ấn tượng, mang nhiều giá trị nội dung, tư tưởng, nghệ thuật đặc sắc, lưu nhiều dấu ấn xúc động trong trái tim người đọc.

Tố Hữu là nhà thơ Cách mạng, trưởng thành theo cách mạng. Ông cũng là nhà thơ tiêu biểu của nền thơ ca Việt Nam với rất nhiều tác phẩm viết về cách mạng, kháng chiến đờ sộ. Trong lời giới thiệu tập thơ của Tố Hữu xuất bản năm 1946 đã viết:

“Lịch trình tiến triển về thơ của Tố Hữu đi song song với lịch trình tiến triển về tư tưởng và trình độ giác ngộ, về sức hoạt động của Tố Hữu. Thơ Tố Hữu không phải là một trò tiêu khiển mà là một khí cụ đấu tranh, một công tác vận động của người Cách mạng. Người Tố Hữu là một thi sĩ, một chiến sĩ nhưng chúng ta đừng quên cốt cách của nó là thi sĩ”. Thơ cách mạng chính là tiếng nói không chỉ của nhà thơ mà còn của đồng bào, của dân tộc, của các chiến sĩ. Nó chính là vũ khí để cổ vũ tinh thần đấu tranh mạnh mẽ dân tộc.

Trong tuyển tập thơ ca năm 1938 – 1963 còn có đoạn ghi: “Thơ Tố Hữu là thơ một con người biết trân trọng lấy đời mình, muốn làm cho đời mình trở nên hữu ích... Thơ anh là lối thơ lấy cái đường đi toàn đời, lấy cái hơi toàn tập, lấy cái tứ toàn bài là chính... Anh là một con chim vượn ở đường bay hơn là bộ lông, bộ cánh, tuy vẫn là lông cánh đẹp”. Qua đây cho thấy, những tác phẩm thơ ca mà Tố Hữu đã viết để lại ấn tượng rất lớn trong diễn đàn văn học nói riêng và trong trái tim người đọc nói chung. Ấn tượng hơn cả chính là bài thơ Việt Bắc được viết trong bối cảnh vô cùng đặc biệt. Đó là khi các cán bộ đầu não trung ương phải rời Việt Bắc để trở về xuôi tiếp tục nhiệm vụ. Bài thơ viết trong hoàn cảnh chia ly nên thấm đẫm tình cảm sự thương nhớ và không nỡ rời xa. Điều đó được thể hiện rất mạnh trong khổ thơ thứ 3 của tác phẩm.

Nếu khổ đầu và khổ 2 bài thơ nói lên tâm trạng lưu luyến bịn rịn chia tay của kẻ ở và người đi, thì sang khổ thứ 3, tâm trạng ấy càng được thể hiện rõ ràng hơn, ẩn sau đó là câu hỏi tu từ:

*Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?*

Thiên nhiên và con người được tác giả khéo léo sử dụng trong từng câu thơ. Có lẽ, chỉ khi con người được gắn liền với thiên nhiên thì hình tượng mới trở nên đẹp và

ấn tượng hơn. Một thực tế cho thấy con người không thể tách rời thiên nhiên. Chính thiên nhiên xung quanh ta mỗi ngày lại là những kỉ niệm không thể quên, luôn tồn tại trong tâm trí ta. Nỗi nhớ mà ta nhắc đến luôn có những cảnh sắc thiên nhiên mà chúng ta đã trải qua. Có con người, có thiên nhiên nên kỉ niệm càng nhớ, càng da diết. Trong hai câu thơ trên, tác giả hỏi: “Mình đi có nhớ những ngày/ Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?”

Đây chính là câu hỏi tu từ, hỏi nhưng đã trả lời. Mình ở đây chính là các chiến sĩ, bộ đội cụ hồ đang được đồng bào Việt Bắc hỏi. Đồng bào hỏi các đồng chí khi rời xa Việt Bắc có nhớ những người bên nhau gian khó, vượt núi băng rừng, dầm mưa lội suối, sớm hôm bên nhau? Đây là những kỉ niệm gắn bó bên nhau những tháng ngày gian khó không thể nào quên. Đồng bào vẫn luôn nhớ những tháng ngày đó, cảm thấy lưu luyến khi phải rời xa cán bộ, vậy hỏi cán bộ có nhớ hay không?

Qua câu thơ không chỉ cảm nhận được tình cảm của người đi và người ở lại thấm thiết nghĩa tình thế nào, họ đã trải qua bao gian khó thế nào. Chỉ có khi cùng nhau vượt qua gian khó mới có thể trân trọng, thương yêu nhau da diết thật lòng như thế. Ngoài ra, câu thơ cũng tái hiện hình ảnh thiên nhiên khắc nghiệt sông núi hiểm trở, mây mù. Cho thấy cuộc sống của cán bộ cũng như đồng bào nơi đây rất vất vả.

Mình về, có nhớ chiến khu

Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?

Câu thơ rất thực và đời. Nó thực vì cuộc sống của đồng bào cùng cán bộ ở đây rất gian khó, ăn cơm chấm muối nhưng vẫn luôn một lòng vì tổ quốc quyết sinh, sẵn sàng chiến đấu, chung thủy sắt son với đảng, với cách mạng. Tố Hữu không cần phải ví von những hình ảnh cao siêu gì cả, tất cả vô cùng dung dị, gần gũi thực tế. Đó là cuộc sống mà ông cũng như đồng đội, đồng bào Việt Bắc đã trải qua và nó đã ghi dấu ấn vô cùng ấn tượng trong trái tim. Cuộc sống gian khó đến như thế, chỉ

có cơm và muối nhưng không bao giờ chùn bước trước kẻ thù, mỗi thù dân tộc luôn đè lên vai, trái tim luôn căng tràn ý chí chiến đấu, lúc nào cũng kề vai sát cánh bên nhau một lòng căm thù giặc sâu sắc.

Cách dùng từ của Tố Hữu thật hay, mang tính trừu tượng “mỗi thù nặng vai” nhưng lại thể hiện được sức nặng của sự căm thù, sức nặng của tội ác của giặc, đây chính là mỗi thù không đội trời chung.

Mình về, rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng, măng mai để già.

Trám và măng là hai “đặc sản” của núi rừng Việt bắc chiêu đãi các chiến sĩ, các cán bộ. Hai món ăn thường xuất hiện trong bữa cơm của họ, vậy mà giờ đây khi cán bộ đã về xuôi, trám đành để rụng, măng đành để già. Câu thơ nghe mới buồn da diết không nở rời xa biết bao. Đồng bào nhìn cảnh vật thiên nhiên lại nhớ đến cán bộ, nhớ những tháng ngày gian khổ cùng nhau. Bởi mới có câu: “Khi ta đến chỉ là nơi đất ở/ Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn”. Có lẽ đây không chỉ là tâm trạng lưu luyến của người dân Việt Bắc mà cũng là sự lưu luyến của những người chiến sĩ sắp rời xa quê hương thứ 2. Hình ảnh trám bùi, măng mai có lẽ là hình ảnh họ cũng không bao giờ quên được. Hình ảnh núi rừng Việt Bắc đã gắn bó 10 năm sẽ mãi lưu trong trái tim họ.

Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son

Câu thơ thể hiện cuộc sống người dân Việt bắc rất vất vả, đơn sơ, hắt hiu. Cuộc sống của họ là thế nhưng tấm lòng của họ thì “đậm đà lòng son”. Họ yêu quý cán bộ như yêu quý người thân trong gia đình, các mẹ yêu quý cán bộ như chính con đẻ của mình: “Bao bà cụ từ tâm như mẹ/ Yêu quý con như đẻ con ra”. Được sống

và bao bọc trong tình yêu thương như thế, thì khi rời xa những chiến sĩ của chúng ta sao không khỏi day dứt nhớ thương. Có lẽ, những người “mẹ Việt Bắc” cũng đang lưu luyến, nhớ thương những đứa con mình đã yêu thương, cưu mang suốt 10 năm qua.

Mình về, còn nhớ núi non

Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh

Mình đi, mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?

Bốn câu thơ cho thấy vai trò to lớn của Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp. Và trong cuộc tổng khởi nghĩa cách mạng tháng 8 trước đó. Việt Bắc là nơi đã diễn ra những sự kiện chính trị quan trọng, tuy lực lượng cách mạng khi đó còn non trẻ nhưng với tinh thần quyết tử cho tổ quốc quyết sinh, một lòng chống giặc đã tạo nên những kì tích, thắng lợi vẻ vang và góp phần to lớn vào cuộc kháng chiến cả nước. Những địa danh mà Tố Hữu liệt kê trong bài như: Tân Trào, Hồng Thái chính là những trận chiến lịch sử oanh liệt, hào hùng và rất đáng tự hào.

Khi mà thời đó, các chiến sĩ, đồng bào ta còn rất gian khổ trong cuộc sống vậy mà tinh thần chiến đấu chưa bao giờ nguội. Kẻ thù thua chúng ta chính là thua về cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Chúng thua chúng ta trên mọi mặt trận. Cuộc kháng chiến của chúng ta là chính nghĩa còn chúng ta là phi nghĩa. Chúng ta chiến thắng về tinh thần, đoàn kết, nhất trí một lòng. Dù gian khó, vất vả thế nào nhưng cũng không thể nào dập tắt ý chí chống giặc của nhân dân ta.

Khổ 3 chỉ với 12 câu thơ lục bát nhưng đã tái hiện được những gian khó vất vả mà cán bộ, chiến sĩ cũng như đồng bào Việt Bắc đã trải qua. Đồng thời cũng thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó, yêu thương một nhà, ý chí quyết tâm chống giặc cao độ. Và thành quả vẻ vang chính là những chiến thắng trên mọi mặt trận. Rời xa Việt

Bắc chính là rời xa quê hương thứ 2 mà 10 năm gắn bó, có lẽ cả đồng bào, đồng chí không thể quên những tháng ngày gian khó bên nhau. Nhưng chắc chắn họ sẽ luôn tự hào vì được sống và cống hiến, chiến đấu hi sinh vì sự nghiệp vẻ vang của dân tộc. Thật tự hào thay và cảm ơn nhà thơ Tố Hữu đã ghi lại những bằng chứng lịch sử hào hùng, để thế hệ sau có thể hiểu và luôn cố gắng học tập, góp phần nhỏ công sức vào công cuộc thay đổi, phát triển đất nước.

Phân tích khổ 3 bài Việt Bắc - Mẫu 5

Tố Hữu là một nhà thơ lớn của dân tộc, cuộc đời ông gắn bó với cách mạng, thơ văn ông gắn bó với những sự kiện lịch sử hào hùng của kháng chiến. Bởi thế mà khi nhắc đến Tố Hữu người ta thường nghĩ về một nhà thơ yêu nước, giàu nhiệt huyết và lý tưởng. Điểm độc đáo trong thơ Tố Hữu là thơ ông mang phong cách trữ tình, chính trị.

Bài thơ Việt Bắc là một trong những thành công lớn trong sự nghiệp thơ văn yêu nước của Tố Hữu. Tác phẩm được ra đời vào năm 1954, sau ngày miền Bắc giải phóng, hòa bình lập lại, nhà thơ cùng Trung ương Đảng và Chính phủ trở về miền xuôi, tạm biệt nơi đại ngàn rừng núi. Với thể thơ dân tộc cùng lối viết nhẹ nhàng mà da diết ân tình, Việt Bắc như một khúc tâm tình đầy thương nhớ của người cách mạng với con người và núi rừng Việt Bắc. Những tình cảm thật thiết mà nhân dân dành cho cán bộ, của cán bộ dành cho nhân dân như hòa quyện vào từng lời thơ. 12 câu thơ đầu của khổ 3 tác phẩm đã thể hiện sâu sắc nhất yêu thương ấy.

*"Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mưa
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai"*

Lối xưng hô "mình- ta" thường được dùng nhiều trong ca dao, dân ca Việt để thể hiện sự thấm thiết trong tình cảm của con người. Ở đây, tác giả cũng đã vận dụng lối xưng hô ấy vào bài thơ tạo sức gần gũi, ân tình của người đi, kẻ ở. Tiếng "mình" cất lên là chứa chan sự yêu thương trong đó, thật quen thuộc, thật gần gũi biết bao. Những câu hỏi vờ như có chút trách móc lại vô cùng ngọt ngào pha chút phân vân, lo lắng của lứa đôi: Không biết mình đi rồi có còn nhớ những ngày xưa? Mình có nhớ chẳng những ngày cùng nhân dân trải qua vất vả, khắc nghiệt của thời tiết, thiên nhiên để chiến đấu? Mình có nhớ nơi chiến khu yêu dấu vẫn còn đó bóng dáng con người nơi đây đợi chờ, quỳn luyến hay những bữa cơm chấm muối cùng nhau trong gian khó? Nhịp thơ 2/4; 2/2/4 nhịp nhàng, đều đặn lại càng thể hiện được sự thiết tha trong lòng người ở lại. Nỗi nhớ thương người cách mạng càng đong đầy thì những kỉ niệm của buổi năm xưa càng trào dâng xúc động, bằng biện pháp liệt kê quen thuộc trong nghệ thuật, tác giả đã gọi lại những câu chuyện hành quân cùng nhân dân Việt Bắc. Đó là nơi tiền tuyến mây mù, sương lũ, đầy rẫy những thách thức, hiểm nguy dân cùng người chiến đấu, chẳng hề sợ hãi, chùn chân. Đó là những bữa cơm nghèo san sẻ cho nhau miếng cơm chấm muối đầy ấm áp. Đó là mối thù chung của nhân dân và cán bộ, là mối thù chung của dân tộc khi lũ giặc xâm lăng tàn nhẫn đến đáng sợ. Gánh nặng chung trên vai là gánh nặng quân thù, cách mạng cùng nhân dân hòa trong tinh thần chung, dũng cảm bước vào cuộc chiến đấu để giết giặc, cứu nước. Trong từng tiếng thơ, ta không thấy sự than vãn hay mệt mỏi trước khó khăn vất vả mà trái lại ta cảm nhận được cảm xúc tự hào của người ở lại. Họ tự hào vì những tháng ngày anh dũng chiến chiến, về những hành trình vượt khó, mình và ta cùng sát cánh, cùng đồng hành bên nhau đánh tan quân thù, giành lại hoà bình, tự do cho dân tộc.

Sau khi gọi lại những kỉ niệm ngày nào, nhân dân tiếp tục bày tỏ những tình cảm chân thành, nỗi lưu luyến với người đi:

"Mình về, rừng núi nhớ ai

Trám bụi để rụng, măng mai để già"

Lối xưng hô "mình", "ai" thật độc đáo, chỉ hai mà một, đó là hình ảnh những người cách mạng đã về xuôi. " Rừng núi" là cách nói hoán dụ để chỉ những người dân nơi chiến khu Việt Bắc. Các cán bộ đã trở về nơi thủ đô của phần hoa gió mát, còn nhớ chẳng chốn núi rừng đại ngàn nắng gió không? Những với người ở lại vẫn sắt son nỗi "nhớ" thiết tha, nỗi nhớ tận sâu trong lòng, thấm trong từng cảnh vật nơi đây: rừng núi, trám bụi, măng mai...Cảm xúc buồn bã vì phải chia xa mà nhân dân dành cho chiến sĩ thật chân thành, thấm thiết, đầy xúc động.

Nỗi nhớ càng trào dâng khi nghĩ về người đi, nhân dân không thể nào nguôi nỗi lo sợ rằng ai đó sẽ lãng quên đi "người ở lại" mà cất tiếng hỏi han:

"Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son

Mình về, có nhớ núi non

Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh."

Tác giả chọn hình ảnh lau xám hắt hiu như một đặc trưng riêng của thiên nhiên Việt Bắc để hỏi về tình cảm mà người cách mạng dành cho họ. Người ra đi có còn nhớ chẳng những ngôi nhà thấp thoáng sau rặng lau, thấp thoáng giữa núi rừng hùng vĩ. Người ra đi có nhớ chẳng những tình cảm ấm áp, đậm đà của người ở lại ? Còn với riêng nhân dân Việt Bắc thì vẫn luôn thấm thiết một mối tình son sắt với cách mạng, với cán bộ miền xa.

Đoạn thơ kết thúc bằng việc gợi lại những sự kiện lịch sử đáng tự hào của cán bộ và nhân dân:

"Mình đi, mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa."

Hai câu thơ có 14 tiếng thôi nhưng "mình" chiếm đến 3 tiếng đã cho thấy được sự hòa quyện giữa nhân dân với cán bộ. Dường như không còn là sự phân biệt rạch ròi "mình", "ta" nữa mà là sự thấu hiểu, hài hoà vào nhau. Mình- người đi, mình- người ở lại, có còn nhớ chẳng những nơi đã cùng nhau chiến đấu, còn nhớ chẳng những địa danh nơi diễn ra những bước ngoặt kháng chiến của cách mạng như "Tân Trào"; "Hồng Thái" không ? Đó là câu hỏi nhưng cũng hàm chứa một lời nhắc nhở ân tình rằng đừng bao giờ lãng quên đi quá khứ nghĩa tình, những tình cảm thủy chung đã từng gắn bó. Đừng bao giờ quên nhắc nhở những hy sinh, mất mát đã trải qua để sống có trách nhiệm với hôm nay, không được ngủ quên trên chiến thắng, phải tập trung cảnh giác, vừa bảo vệ đất nước vừa dựng xây đời. Đừng bao giờ phản bội quá khứ hào hùng của lịch sử chúng ta.

12 câu thơ lục bát không phải là quá nhiều nhưng ghi vào lòng người biết bao tình cảm tốt đẹp, tình cảm giữa người chiến sĩ cách mạng và người đồng bào Việt Bắc thật đáng quý, đó không chỉ là tình quân dân mà còn là tình cảm gắn bó thân thương, đáng trân trọng.

Tham khảo thêm:

- [Phân tích 4 câu thơ đầu bài Việt Bắc \(3 mẫu\) chọn lọc hay nhất](#)
- [Những bài văn mẫu: Cảm nhận về hình tượng thiên nhiên và con người Việt Bắc lớp 12](#)
- [Những bài văn mẫu Phân tích 20 câu thơ đầu trong bài thơ Việt Bắc lớp 12 chọn lọc hay nhất](#)

Phân tích bài thơ Việt Bắc khổ 3 - Mẫu 6

Bài Việt Bắc là đỉnh cao trong sự nghiệp sáng tác thơ của Tố Hữu nói riêng, của thơ kháng chiến chống Pháp nói chung. Có thể nói, Việt Bắc là khúc tình ca và cũng là khúc hùng ca, thể hiện ân tình sâu nặng, thủy chung của nhà thơ đối với căn cứ địa Cách Mạng cả nước. Điều này càng được khắc họa rõ nét hơn trong khổ thơ:

Mình đi, có nhớ những ngày.

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa ?

Việt Bắc là tác phẩm trường thiên, dài 150 dòng, được Tố Hữu viết vào tháng 10/1954 khi Trung ương Đảng và chính phủ, Bác Hồ và cán bộ từ giã Thủ đô gió ngàn để về với Thủ đô hoa vàng nắng Ba Đình. Bao trùm đoạn thơ là một niềm hoài niệm nhớ thương về những năm tháng ở chiến khu Việt Bắc, là nỗi nhớ da diết, tâm trạng bâng khuâng, lưu luyến của kẻ ở người đi - người miền ngược và người đi kháng chiến.

Mở đầu đoạn thơ là hàng loạt câu hỏi rất ngọt ngào:

Mình đi, có nhớ những ngày

Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mưa

Mình về, có nhớ chiến khu

Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai

Ở khổ thơ, xuất hiện một loạt cụm từ có nhớ, điều này gợi cho ta cảm nhận được tâm trạng của người ở lại - một tâm trạng quan tâm, lo lắng không biết: Cán Bộ về xuôi, Cán Bộ có còn nhớ chiến khu Việt Bắc nữa không ?. Để cho người ở lại hỏi là vì nhà thơ muốn khơi gợi lại những ngày kháng chiến gian khổ. Nhớ thiên nhiên Việt Bắc mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù, câu thơ đã đặc tả được cảnh

thiên nhiên hoang sơ, thời tiết khắc nghiệt nơi núi rừng Việt Bắc, tuy khung cảnh có chút ảm đạm nhưng vẫn mang đậm chất trữ tình, thơ mộng, phóng khoáng và hùng vĩ. Ngoài việc phải đối mặt với sự khắc nghiệt, khó khăn của thiên nhiên, mình và ta còn phải đối diện với cuộc sống thiếu thốn, đầy gian khổ miếng cơm chấm muối. Hình ảnh hoán dụ môi thù nặng vai, gọi liên tưởng đến môi thù sâu nặng của nhân dân đối với những kẻ cướp nước, những kẻ đản tâm bán nước ta cho giặc. Đồng thời còn là lời nhắc nhở kín đáo của người ở lại về một thời rất đổi tự hào, mình và ta đã cùng sát cánh bên nhau, cùng nhau tiêu diệt kẻ thù chung, giành lại độc lập tự do và đem đến cho nhân dân cuộc sống hạnh phúc, ấm no. Nghệ thuật tiểu đối kết hợp với cách ngắt nhịp 2/2/2 - 4/4 đều đặn khiến cho câu thơ trở nên nhịp nhàng, cân đối, lời thơ càng thêm tha thiết.

Tiếp mạch cảm xúc, vẫn là những lời hỏi của Việt Bắc nhưng ẩn chứa trong vần thơ lại là lời bộc bạch tâm sự của người ở lại, bày tỏ tình cảm lưu luyến với cán bộ về xuôi:

Mình về, rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng, măng mai để già

Tố Hữu đã sử dụng biện pháp hoán dụ rừng núi nhớ ai, rừng núi chính là hình ảnh người ở lại, còn đại từ ai là chỉ người cán bộ về xuôi, nhằm nhấn mạnh tình cảm thăm thiết và nỗi nhớ da diết của nhân dân Việt Bắc đối với những người kháng chiến, với Đảng và chính phủ. Thiên nhiên và con người Việt Bắc nhớ cán bộ về xuôi nhiều đến mức trám bùi để rụng, măng mai để già, trám bùi và măng mai là hai món ăn thường nhật của bộ đội, của cán bộ kháng chiến; đồng thời cũng là đặc sản của thiên nhiên Việt Bắc. Mình về khiến núi rừng Việt Bắc bỗng trở nên trống vắng, buồn bã đến lạ thường, ngay cả khi trám bùi, măng mai mà cũng không ai thu hái. Người ở lại đã bộc lộ tình cảm của mình thật chân thành và tha thiết.

Nhân dân Việt Bắc vẫn tiếp tục hỏi, nhưng ở đoạn thơ này lời hỏi được nhấn mạnh hơn, thể hiện cụ thể và rõ ràng hơn: "Cán Bộ về xuôi có nhớ cảnh vật Việt Bắc, con người Việt Bắc, nhớ những năm tháng cùng nhau kháng chiến hay không?"

*Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, có nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh.*

Cụm từ nhớ những nhà - biện pháp hoán dụ - gọi cho ta cảm nhận được tâm trạng lo lắng không biết rằng: Cán bộ có nhớ những người dân Việt Bắc hay không? Chứ nhân dân Việt Bắc nhớ cán bộ nhiều lắm, nhớ đến nỗi hắt hiu lau xám. Từ láy hắt hiu kết hợp với hình ảnh đặc trưng của thiên nhiên Việt Bắc lau xám càng làm nổi bật hơn khung cảnh hoang vắng, đơn sơ, im lặng nơi núi rừng. Nhưng đối lập với khung cảnh ấy là tấm lòng son, tấm lòng ấm áp và chân thành của con người Việt Bắc. Ngoài ra, nhân dân Việt Bắc còn muốn biết thêm rằng: Cán bộ về xuôi có nhớ núi non, nhớ thiên nhiên Việt Bắc hùng vĩ hay không? Có nhớ khoảng thời gian cùng nhau kháng Nhật, thuở còn Việt Minh hay không? Chính nghĩa tình của đồng bào Việt Bắc đối với bộ đội, với Cách Mạng; sự đồng cảm cùng san sẻ mọi gian khổ, niềm vui, cùng gánh vác nhiệm vụ nặng nề, khó khăn làm cho Việt Bắc - quê hương của Cách Mạng, cội nguồn nuôi dưỡng cho Cách Mạng - càng thêm ngời sáng trong tâm trí nhà thơ nói riêng và trong lòng người đọc nói chung.

Kết lại đoạn thơ là nỗi nhớ về những địa danh lịch sử:

*Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa.*

Chỉ với hai câu thơ, nhưng tác giả đã gửi gắm rất nhiều tình cảm, ẩn chứa rất nhiều điều; đặc biệt là ở câu thơ sáu chữ có đến ba từ mình quyện vào nhau nghe thật tha thiết và chân thành. Từ mình thứ nhất và thứ hai được dùng để chỉ người cán bộ về xuôi, còn từ mình thứ ba ta có thể hiểu theo nhiều cách. Nếu hiểu theo nghĩa rộng, mình là Việt Bắc- đại từ nhân xưng ngôi thứ hai - thì câu thơ mang hàm ý: Cán bộ về xuôi, về Hà Nội không biết cán bộ có còn nhớ đến nhân dân Việt Bắc, nhớ đến người ở lại không? Ở nghĩa hẹp hơn, mình chính là cán bộ về xuôi - đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất - khiến cho câu thơ được hiểu theo một nghĩa khác: Cán bộ về xuôi, cán bộ có nhớ chính mình hay không? Có còn nhớ đến quá khứ của bản thân, nhớ những năm tháng chiến đấu gian khổ vì lý tưởng cao đẹp, vì độc lập tự do của dân tộc hay không? Với cách hiểu thứ hai này, người ở lại đã đặt ra một vấn đề có tính thời sự, sợ rằng mọi người sẽ ngủ quên trên chiến thắng, quên đi quá khứ hào hùng của mình, thậm chí sẽ phản bội lại lí tưởng cao đẹp của bản thân. Nhà thơ Tố Hữu đã hình dung trước được diễn biến tâm lý của con người sau chiến thắng, đây quả là câu thơ mang tính trừu tượng và triết lý sâu sắc.

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa.

Ở câu thơ cuối trong khổ ba, người ở lại nhắc đến hai địa danh nổi tiếng gắn liền với hai sự kiện quan trọng đã từng diễn ra ở Việt Bắc. Địa điểm thứ nhất: sự kiện cây đa Tân Trào (12/1944), đây là nơi đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân làm lễ xuất phát, lúc đầu chỉ với mấy chục thành viên nhưng sau đó trở thành đội quân Việt Nam - lực lượng chủ chốt đã làm nên chiến thắng ngày hôm nay. Còn địa điểm thứ hai là tại đình Hồng Thái, nơi Bác đã chủ trì cuộc họp (8/1945) quyết định làm cuộc Cách mạng Tháng 8; chính nhờ quyết định sáng suốt này mà cuộc kháng chiến chống Pháp đã thành công vang dội, có thể giành lại độc lập tự do cho nước nhà. Tố Hữu lồng hai địa danh lịch sử vào trong câu thơ nhằm nhấn mạnh câu hỏi của người ở lại, đồng thời còn là lời nhắc nhở nhẹ nhàng: Không biết rằng

cán bộ về xuôi có còn nhớ rằng Việt Bắc chính là cái nôi của Cách mạng, là nguồn nuôi dưỡng Cách Mạng hay không ? Và liệu rằng cán bộ về xuôi có còn thủy chung, gắn bó với Việt Bắc như xưa không hay là đã thay lòng đổi dạ ?

Chỉ với 12 câu thơ trong khổ 3 của bài Việt Bắc, Tố Hữu đã đưa ta vào thế giới của hoài niệm và kỷ niệm, vào một thế giới êm ái, ngọt ngào, du dương của tình nghĩa Cách Mạng. Cái hay nhất trong khổ thơ chính là Tố Hữu đã sử dụng rất khéo léo và đặc sắc hai cụm từ đối lập mình đi - mình về. Thông thường, đi và về là chỉ hai hướng trái ngược nhau, nhưng ở trong khổ thơ này thì mình đi - mình về đều chỉ một hướng là về xuôi, về Hà Nội. Với lối điệp cấu trúc kết hợp nhịp thơ 2/2/2 - 4/4 đều đặn, khiến cho âm điệu thơ trở nên nhịp nhàng, cân xứng giống như nhịp chao của võng đong đưa, rất phù hợp với phong cách thơ trữ tình - chính trị của Tố Hữu.

"Giọng thơ tâm tình ngọt ngào tha thiết và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc" của Tố Hữu đã góp phần tạo nên sự thành công cho bài Việt Bắc. Những chi tiết về ánh sáng và tình người, từ miếng cơm chấm muối, trám bùi, măng mai, mái nhà hắt hiu lau xám đến mối thù hai vai chung gánh, những tấm lòng son sẽ không bao giờ phai nhạt, sẽ sống mãi trong lòng nhà thơ và trong tâm trí của người dân Việt Bắc, của những cán bộ về xuôi.



Phân tích khổ 3 Việt Bắc - Mẫu 7

Có thể nói bài thơ Việt Bắc là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất khẳng định vị trí của Tố Hữu trong nền thơ ca cách mạng Việt Nam. Việt Bắc không chỉ là bản hùng ca về cuộc kháng chiến vĩ đại, gian khổ và anh dũng của cả dân tộc mà còn là bản tình ca ngợi ca tình cảm sâu nặng giữa cán bộ với quần chúng nhân dân, giữa đồng bào hai miền, với miền khác, người miền xuôi. Nỗi niềm sâu lắng ấy được thể hiện rất cụ thể và sinh động trong khổ thơ thứ ba.

Cả khổ thơ là lời của người ở lại, những câu thơ chứa đựng tình cảm, nỗi nhớ của người ở lại với người ra đi hay của nhân dân Việt Bắc với người cán bộ cách mạng. Trong bốn dòng đầu của bài thơ, người ở lại tái hiện những kỷ niệm của quá khứ, những kỷ niệm của một thời đã qua:

*“Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?”*

Mình về, có nhớ chiến khu

Miếng com chấm muối, mối thù nặng vai?

Những người ở lại kể về những tháng ngày gian khổ khi phải chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt của núi rừng Việt Bắc. “Mưa nguồn, lũ về” là hiện tượng thiên nhiên đặc trưng của miền núi, mưa xối xả, mưa bất chợt ở thượng nguồn thường gây ra lũ quét, lũ ống, lũ ống. Hiện tượng thiên nhiên khắc nghiệt này chỉ có ở vùng núi cao, nó giống như một tai họa luôn rình rập, đe dọa tính mạng con người. Ngoài ra, ở đây có “mây”, người dân miền núi sống ở độ cao nên mây và sương mù dày đặc tạo nên không gian lạnh lẽo và cản trở nhiều hoạt động, cản trở tầm nhìn của người dân. Cả hai hiện tượng trên đều là những trở ngại lớn đối với đồng bào miền núi cũng như đồng bào miền xuôi. Để vượt qua và thích nghi, các cán bộ đã được đồng bào trong chiến khu đùm bọc, chia sẻ. Nó trở thành kỷ niệm đẹp của họ. Những người ở lại cũng bồi hồi nhớ lại những ký ức về một thời chiến tranh khốc liệt, đau thương, sự đối lập giữa hoàn cảnh và ý chí: “miếng com manh áo” và “mối thù sâu nặng”. Trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, điều kiện đấu tranh đầy thử thách, thiếu thốn về vật chất, nhưng tình quân dân vẫn ý chí, đồng lòng, đoàn kết. Kẻ thù đó là giặc ngoại xâm, là nhiệm vụ cách mạng cao cả mà Đảng giao phó, không chỉ là kẻ thù của cán bộ cách mạng, mà còn là sự chung tay, đoàn kết của đồng bào các dân tộc vùng cao. quyền lực sinh ra sự thù địch. Sau khi nhắc lại những kỷ niệm mà người ở lại luôn trân quý và nhớ mãi, người ở lại bày tỏ nỗi nhớ nhung, tình cảm sâu nặng đối với người ra đi:

Mình về, rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng, măng mai để già

Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hi Au lau xám, đậm đà lòng son

Ở hai câu đầu, ta thấy nỗi nhớ của người ở lại được miêu tả bằng phép hoán dụ “rừng nhớ người” tức là không chỉ người mà cây cối, núi sâu, rừng thẳm đều có chung một sự vật. nỗi nhớ của con người. “Bùi trám” và “măng” là thức ăn quen thuộc của người miền núi, nhưng theo nỗi nhớ đó, trám rụng đi, măng già đi. Bài thơ “Ba cành mai rụng, cành mai già” hiện lên nỗi nhớ nhưng, trông trái, hột hăng, lan tỏa khắp núi rừng, ảnh hưởng đến sinh hoạt đời thường của con người. Ngoài ra, nỗi buồn còn được thể hiện qua sự đối lập của “đôi mắt xám xịt” và “sâu thẳm trong lòng người”, là sự đối lập giữa điều kiện vật chất và tình cảm, trái tim con người. Những mái tranh, vật chất sơ sài, dột nát, hiu quạnh nhưng lòng người không hề sơ sài, “phú quý” là từ lóng khẳng định sự sâu sắc, nồng nàn của tình yêu. Những hình ảnh tương phản ấy đã nhấn mạnh con người Việt Bắc tuy nghèo về vật chất, giản dị nhưng không nghèo về tình cảm, luôn dành cho người cán bộ một tình cảm sâu nặng, một lòng thủy chung. Qua những câu chuyện của những người ở lại, ta thấy được nỗi nhớ da diết, tình cảm của người dân chiến khu đối với người cán bộ cách mạng trở về là một tình cảm lớn thể hiện nội dung yêu nước trong thơ Tố Hữu. Cuối cùng, ở bốn câu thơ cuối, đó là một lời khuyên nhủ, nhắc nhở đối với những người đã khuất:

*Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?”*

Người ở lại căn dặn những người cách mạng phải luôn nhớ về cội nguồn, “nhớ núi” là nhớ về mảnh đất gắn liền với một thời gian khổ và anh dũng, “Nhớ thời kháng Nhật, chống Việt Minh” là nhớ về . . . Buổi đầu của cuộc cách mạng đầy gian khổ, hy sinh. Có hòa bình phải mất tháng, có khó khăn mới giành được độc lập, hòa bình, người cán bộ phải luôn ghi nhớ điều đó, nhớ cội nguồn thành quả cách

mạng. Đại từ “ta” được dùng ba lần trong câu thơ để chỉ người đã ra đi, có ý nhắc nhở người cán bộ phải nhìn lại mình, biết giữ gìn bản chất cách mạng trong con người mình. Chữ địa danh là tên những vùng đất bất tử, Tân Trào, Hồng Thái đều gắn liền với những sự kiện trọng đại, nơi sinh thành, nuôi dưỡng các tổ chức cách mạng và khả năng cán bộ. Bây giờ cuộc sống đổi thay, vị thế cũng đổi thay, nhưng thực tế cách mạng không bao giờ thay đổi, qua những lời căn dặn, nhắc nhở mà người ở lại muốn người ra đi luôn khắc sâu lòng biết ơn cội nguồn chỉ đường. định mệnh. Đọc xong khổ thơ thứ ba, em cảm nhận được sức dân tộc chủ nghĩa. Thể thơ lục bát với nhịp điệu đều đặn góp phần thể hiện nỗi nhớ tha thiết, sự liên kết giữa vắn – vắn, các vắn liền nhau góp phần trình bày nỗi nhớ bất tận, bộc lộ tình cảm thiết tha không dễ. tách biệt. Tác giả dùng đại từ “tôi” để chỉ cả hai nhân vật, có khi “tôi” là từ chỉ người ở lại, có khi là lời gọi người ra đi, cách dùng đó nhấn mạnh sự liên kết bền chặt. giữa những người ở lại và những người đi. Tuy nhiên, tác giả cũng liên kết nhiều giải pháp tu từ, phúng dụ “anh đi rồi”, “anh về rồi” nhấn mạnh sự thật về một cuộc chia ly, “anh nhớ” và “nhớ” nhấn mạnh sự lo lắng, mức độ lo lắng. sự day dứt của nỗi nhớ. Những từ ngữ giúp khắc sâu cảm xúc, những từ ngữ hoán dụ, tương phản giúp nhấn mạnh những kỉ niệm, kỉ niệm được người ở lại lưu giữ, nâng niu và cuối cùng là từ ngữ chỉ địa danh giúp người đọc khắc sâu nguồn cội. nguồn cách mạng.

Chính nội dung cách mạng và hình thức, tiếng nói của thể thơ dân tộc đã làm cho khổ thơ thứ ba nói riêng và bài thơ Việt Bắc nói chung của Tố Hữu có tác dụng và sâu sắc. đến suy nghĩ và cảm xúc của người đọc. Nhắc về tình hữu nghị mười lăm năm của dân tộc, hướng tới tương lai tươi sáng, gọi về khát vọng chung thủy.

Phân tích khổ 3 của bài Việt Bắc - Mẫu 8

Đặng Thai Mai đã từng khẳng định: “Với Tố Hữu, thơ là vũ khí đấu tranh cách mạng. Đó chính là đặc sắc và cũng là bí quyết độc đáo của Tố Hữu trong thơ ca”.

Đẻ rồi đọc những dòng thơ ấy, Hoài Thanh cũng thốt lên: “Một tiếng nói yêu thương luôn luôn chan hòa ánh sáng, tự nó cũng là ánh sáng, lại hết sức linh hoạt và uyển chuyển, mỗi lúc một khác, mỗi nơi một khác, kể cả những lúc chỉ là sự im lặng giữa các dòng thơ. Đến với đoạn 3 của bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu ta sẽ cảm nhận được sâu sắc về cuộc sống kháng chiến

*“Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?”*

Việt Bắc là tác phẩm trường thiên, dài 150 dòng, được Tố Hữu viết vào tháng 10/1954 khi Trung ương Đảng và chính phủ, Bác Hồ và cán bộ từ giã Thủ đô gió ngàn để về với Thủ đô hoa vàng nắng Ba Đình. Bao trùm đoạn thơ là một niềm hoài niệm nhớ thương về những năm tháng ở chiến khu Việt Bắc, là nỗi nhớ da diết, tâm trạng băng khuâng, lưu luyến của kẻ ở người đi - người miền ngược và người đi kháng chiến.

Những câu hỏi tu từ là sự nhắc nhớ đầy ân tình, mang dáng dấp những câu đối đáp quen thuộc của ca dao giao duyên, của những câu hát huê tình đượm yêu thương chàng trai cô gái trao nhau thưở trước. Tố Hữu mượn câu hát tình yêu đôi lứa ngày

xưa để nói đến một tình cảm rộng lớn hơn: tình đồng bào quân dân, mượn cái riêng để nói đến một tình cảm chung thiêng liêng, cao đẹp. Bởi vậy, những câu thơ “Việt Bắc” đều có tinh thần chính trị mà không hề khô khan, “chính trị mà rất đời thường” như cách nói của nhà thơ Xuân Diệu. Hình ảnh “mưa nguồn suối lũ” đã gợi liên tưởng nhớ về những quán ngữ dân gian như “mưa rừng gió bể”, “chớp bể mưa nguồn” khi nói đến một thiên nhiên dữ dội, khắc nghiệt với nhiều thách thức. Hình ảnh “những mây cùng mù” gợi ra một không gian xa xôi, mịt mờ rất riêng của một vùng thâm sơn cùng cốc. Hình ảnh “miếng cơm chấm muối môi thù nặng vai” đã khắc họa chân thực hoàn cảnh kháng chiến và nhiệm vụ kháng chiến.

Biện pháp hoán dụ “rừng núi nhớ ai” được sử dụng: “rừng núi” chính là hình ảnh người ở lại để thể hiện nỗi nhớ da diết mà sức vóc của nó có thể sánh ngang tầm với núi rừng đại ngàn. Thiên nhiên và con người Việt Bắc nhớ cán bộ về xuôi nhiều đến mức “trám bùi để rụng”, “măng mai để già”. “Trám bùi” và “măng mai” là những đặc sản Việt Bắc xuất hiện trong bữa ăn của bộ đội, của cán bộ kháng chiến “Trám bùi để rụng măng mai để già”. Hình ảnh “hắt hiu lau xám” gợi về miền đất hoang sơ, nghèo nàn. Nhưng người Việt bắc chỉ nghèo về vật chất chứ không nghèo về tình cảm. Cụm từ “đậm đà lòng son” đã nói lên tấm lòng thủy chung, son sắc với cách mạng, hết lòng về kháng chiến của người dân nơi đây. Họ chịu đựng khó khăn, gian khổ để mưu mang giúp đỡ cán bộ cách mạng. Trong câu thơ “hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son” tác giả đã sử dụng phép tiểu đối để nhấn mạnh đất Việt bắc tuy có nghèo nhưng con người Việt Bắc luôn giàu nghĩa tình.

Nhân dân Việt Bắc vẫn tiếp tục hỏi, nhưng ở đoạn thơ này lời hỏi được nhấn mạnh hơn, thể hiện cụ thể và rõ ràng hơn: cán bộ về xuôi có nhớ cảnh vật Việt Bắc, con người Việt Bắc, nhớ những năm tháng cùng nhau kháng chiến hay không?

“Mình về, còn nhớ núi non

Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh

Mình đi, mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?”

Một loạt các mốc thời gian và địa danh được liệt kê: “Kháng Nhật”, “thuở còn Việt Minh”, “Tân Trào, Hồng Thái” như đang tổng kết lại hành trình mà dân tộc đã đi qua. Chúng không chỉ giản đơn là những địa danh vô cảm trên bản đồ địa lí mà mỗi tên gọi đều là những kỉ niệm, những gian khổ, những chiến thắng mà quân và dân ta đã cùng bên nhau để đón nhận. Cách mạng hào hùng, khó phai thời kháng Nhật, khi hoạt động Việt Minh, kỷ niệm tại địa danh lịch sử Tân Trào hay người anh hùng Cách mạng Hồng Thái. Đại từ xưng hô “mình” nhà thơ Tố Hữu sử dụng xuyên suốt đoạn thơ hay cũng là xuyên suốt toàn bài đã thể hiện sự gắn bó, tình cảm bền chặt, thấm thiết giữa kẻ ở người đi. Cách xưng hô đó còn gọi người đọc nghĩ về những lời tâm tình thủ thỉ chân thành giữa quân và dân, giữa người cán bộ cách mạng với đồng bào Việt Bắc nghĩa tình.

Thơ là hiện thực, thơ là cuộc đời và thơ còn là thơ nữa. Những dòng thơ của Tố Hữu đã cho người đọc biết được rất nhiều những khó khăn gian khổ của đồng bào Việt Bắc thời kháng chiến chống Pháp. Giọng thơ tâm tình ngọt ngào tha thiết và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc của Tố Hữu đã góp phần tạo nên sự thành công cho bài Việt Bắc.



Phân tích khổ 3 Việt Bắc - Mẫu 9

Nhắc đến Tố Hữu thì ai cũng biết ông là một trong những nhà thơ trữ tình cách mạng hàng đầu của nền văn học Việt Nam. Thơ Tố Hữu là tiếng thơ của lẽ sống lớn, tình cảm lớn, niềm vui lớn của con người cách mạng và cuộc sống cách mạng. Bài Việt Bắc là đỉnh cao trong sự nghiệp sáng tác thơ của Tố Hữu nói riêng, của thơ kháng chiến chống Pháp nói chung. Có thể nói, Việt Bắc là khúc tình ca và cũng là khúc hùng ca, thể hiện ân tình sâu nặng, thủy chung của nhà thơ đối với căn cứ địa cách mạng cả nước. Điều này càng được khắc họa rõ nét hơn trong khổ thơ:

Mình đi, có nhớ những ngày

...

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa?

Việt Bắc là tác phẩm trường thiên, dài 150 dòng, được Tố Hữu viết vào tháng 10/1954 khi Trung ương Đảng và chính phủ, Bác Hồ và cán bộ từ giã Thủ đô gió

ngàn đở về với Thủ đô hoa vàng nắng Ba Đình. Bao trùm đoạn thơ là một niềm hoài niệm nhớ thương về những năm tháng ở chiến khu Việt Bắc, là nỗi nhớ da diết, tâm trạng băng khuâng, lưu luyến của kẻ ở người đi người miền ngược và người đi kháng chiến.

Mở đầu đoạn thơ thứ ba là hàng loạt câu hỏi rất ngọt ngào:

*Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai*

Ở khổ thơ, xuất hiện một loạt cụm từ có nhớ, điều này gợi cho ta cảm nhận được tâm trạng của người ở lại một tâm trạng quan tâm, lo lắng không biết: cán bộ về xuôi, cán bộ có còn nhớ chiến khu Việt Bắc nữa không? Để cho Việt Bắc hỏi là vì nhà thơ muốn khơi gợi lại những ngày kháng chiến gian khổ. Nhớ thiên nhiên Việt Bắc mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù, câu thơ đã đặc tả được cảnh thiên nhiên hoang sơ, thời tiết khắc nghiệt nơi núi rừng Việt Bắc, tuy khung cảnh có chút ảm đạm nhưng vẫn mang đậm chất trữ tình, thơ mộng, phóng khoáng và hùng vĩ. Ngoài việc phải đối mặt với sự khắc nghiệt, khó khăn của thiên nhiên, mình và ta còn phải đối diện với cuộc sống thiếu thốn, đầy gian khổ miếng cơm chấm muối. Hình ảnh hoán dụ mối thù nặng vai, gợi liên tưởng đến mối thù sâu nặng của nhân dân đối với những kẻ cướp nước, những kẻ bán tâm bán nước ta cho giặc. Đồng thời còn là lời nhắc nhở kín đáo của người ở lại về một thời rất đổi tự hào, mình và ta đã cùng sát cánh bên nhau, cùng nhau tiêu diệt kẻ thù chung, giành lại độc lập tự do và đem đến cho nhân dân cuộc sống hạnh phúc, ấm no. Nghệ thuật tiểu đối kết hợp với cách ngắt nhịp 2/2/2 - 4/4 đều đặn khiến cho câu thơ trở nên nhịp nhàng, cân đối, lời thơ càng thêm tha thiết.

Tiếp mạch cảm xúc, vẫn là những lời hỏi của Việt Bắc nhưng ẩn chứa trong vãn thơ lại là lời bộc bạch tâm sự của người ở lại, bày tỏ tình cảm lưu luyến với cán bộ về xuôi:

*Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già*

Tố Hữu đã sử dụng biện pháp hoán dụ rừng núi nhớ ai rừng núi chính là hình ảnh người ở lại, còn đại từ ai là chỉ người cán bộ về xuôi nhằm nhấn mạnh tình cảm thắm thiết và nỗi nhớ da diết của nhân dân Việt Bắc đối với những người kháng chiến, với Đảng và chính phủ Thiên nhiên và con người Việt Bắc nhớ cán bộ về xuôi nhiều đến mức trám bùi để rụng, măng mai để già. Trám bùi và măng mai là hai món ăn thường nhật của bộ đội, của cán bộ kháng chiến; đồng thời cũng là đặc sản của thiên nhiên Việt Bắc. Mình về khiến núi rừng Việt Bắc bỗng trở nên trống vắng, buồn bã đến lạ thường, ngay cả khi trám bùi, măng mai mà cũng không ai thu hái. Người ở lại đã bộc lộ tình cảm của mình thật chân thành và tha thiết.

Nhân dân Việt Bắc vẫn tiếp tục hỏi, nhưng ở đoạn thơ này lời hỏi được nhấn mạnh hơn, thể hiện cụ thể và rõ ràng hơn: cán bộ về xuôi có nhớ cảnh vật Việt Bắc, con người Việt Bắc, nhớ những năm tháng cùng nhau kháng chiến hay không?

*Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, có nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh.*

Cụm từ nhớ những nhà biện pháp hoán dụ - gọi cho ta cảm nhận được tâm trạng lo lắng không biết rằng: Cán bộ có nhớ những người dân Việt Bắc hay không? Chứ nhân dân Việt Bắc nhớ cán bộ nhiều lắm, nhớ đến nỗi hắt hiu lau xám. Từ láy hắt

hiu kết hợp với hình ảnh đặc trưng của thiên nhiên Việt Bắc lau xám càng làm nổi bật hơn khung cảnh hoang vắng, đơn sơ, im lặng nơi núi rừng. Nhưng đối lập với khung cảnh ấy là tấm lòng son, tấm lòng ấm áp và chân thành của con người Việt Bắc. Ngoài ra, nhân dân Việt Bắc còn muốn biết thêm rằng: Cán bộ về xuôi có nhớ núi non, nhớ thiên nhiên Việt Bắc hùng vĩ hay không? Có nhớ khoảng thời gian cùng nhau kháng Nhật, thuở còn làm Việt Minh hay không? Chính nghĩa tình của đồng bào Việt Bắc đối với bộ đội, với cách mạng; sự đồng cảm cùng san sẻ mọi gian khổ, niềm vui, cùng gánh vác nhiệm vụ nặng nề, khó khăn làm cho Việt Bắc quê hương của Cách Mạng, cội nguồn nuôi dưỡng cho Cách Mạng càng thêm ngời sáng trong tâm trí nhà thơ nói riêng và trong lòng người đọc nói chung.

Kết lại đoạn thơ là nỗi nhớ về những địa danh lịch sử:

Mình đi, mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa.

Chỉ với hai câu thơ, nhưng tác giả đã gửi gắm rất nhiều tình cảm, ẩn chứa rất nhiều điều; đặc biệt là ở câu thơ sáu chữ có đến ba từ mình quyện vào nhau nghe thật tha thiết và chân thành. Từ mình thứ nhất và thứ hai được dùng để chỉ người cán bộ về xuôi, còn từ mình thứ ba ta có thể hiểu theo nhiều cách. Nếu hiểu theo nghĩa rộng, mình là Việt Bắc đại từ nhân xưng ngôi thứ hai thì câu thơ mang hàm ý: Cán bộ về xuôi, về Hà Nội không biết cán bộ có còn nhớ đến nhân dân Việt Bắc, nhớ đến người ở lại không? Ở nghĩa hẹp hơn, mình chính là cán bộ về xuôi đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất khiến cho câu thơ được hiểu theo một nghĩa khác: Cán bộ về xuôi, cán bộ có nhớ chính mình hay không? Có còn nhớ đến quá khứ của bản thân, nhớ những năm tháng chiến đấu gian khổ vì lí tưởng cao đẹp, vì độc lập tự do của dân tộc hay không? Với cách hiểu thứ hai này, người ở lại đã đặt ra một vấn đề có tính thời sự, sợ rằng mọi người sẽ ngủ quên trên chiến thắng, quên đi quá khứ hào hùng của mình, thậm chí sẽ phản bội lại lí tưởng cao đẹp của bản thân. Nhà thơ Tố

Hữu đã hình dung trước được diễn biến tâm lý của con người sau chiến thắng, đây quả là câu thơ mang tính trừu tượng và triết lý sâu sắc.

Ở câu thơ cuối trong khổ ba, người ở lại nhắc đến hai địa danh nổi tiếng gắn liền với hai sự kiện quan trọng đã từng diễn ra ở Việt Bắc. Địa điểm thứ nhất: sự kiện cây đa Tân Trào (12/1944), đây là nơi đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân làm lễ xuất phát, lúc đầu chỉ với mấy chục thành viên nhưng sau đó trở thành đội quân Việt Nam, lực lượng chủ chốt đã làm nên chiến thắng ngày hôm nay. Còn địa điểm thứ hai là tại đình Hồng Thái, nơi Bác đã chủ trì cuộc họp (8/1945) quyết định làm cuộc Cách mạng Tháng Tám; chính nhờ quyết định sáng suốt này mà cuộc kháng chiến chống Pháp đã thành công vang dội, có thể giành lại độc lập tự do cho nước nhà. Tố Hữu lồng hai địa danh lịch sử vào trong câu thơ nhằm nhấn mạnh câu hỏi của người ở lại, đồng thời còn là lời nhắc nhở nhẹ nhàng: Không biết rằng cán bộ về xuôi có còn nhớ rằng Việt Bắc chính là cái nôi của Cách mạng, là nguồn nuôi dưỡng Cách Mạng hay không? Và liệu rằng cán bộ về xuôi có còn thủy chung, gắn bó với Việt Bắc như xưa không hay là đã thay lòng đổi dạ?

Chỉ với mười hai câu thơ trong khổ ba của bài Việt Bắc, Tố Hữu đã đưa ta vào thế giới của hoài niệm và kỉ niệm, vào một thế giới êm ái, ngọt ngào, du dương của tình nghĩa cách mạng. Cái hay nhất trong khổ thơ chính là Tố Hữu đã sử dụng rất khéo léo và đặc sắc hai cụm từ đối lập mình đi mình về. Thông thường, đi và về là chỉ hai hướng trái ngược nhau, nhưng ở trong khổ thơ này thì mình đi mình về đều chỉ một hướng là về xuôi, về Hà Nội. Với lối điệp cấu trúc kết hợp nhịp thơ 2/2/2 - 4/4 đều đặn, khiến cho âm điệu thơ trở nên nhịp nhàng, cân xứng giống như nhịp chao của võng đong đưa, rất phù hợp với phong cách thơ trữ tình chính trị của Tố Hữu.

Giọng thơ tâm tình ngọt ngào tha thiết và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc của Tố Hữu đã góp phần tạo nên sự thành công cho bài Việt Bắc. Những chi tiết về

ánh sáng và tình người, từ miếng cơm chấm muối, trám bùi, măng mai, mái nhà hắt hiu lau xám đến mối thù hai vai chung gánh, những tấm lòng son sẽ không bao giờ phai nhạt, sẽ sống mãi trong lòng nhà thơ và trong tâm trí của người dân Việt Bắc, của những cán bộ về xuôi.

Tham khảo thêm:

- [Những bài văn mẫu: Tính dân tộc qua bài thơ Việt Bắc lớp 12 hay nhất](#)
- [Soạn bài: Việt Bắc \(Tố Hữu\) - Phần 2: Tác phẩm \(Ngắn gọn nhất\)](#)
- [Soạn bài: Việt Bắc - Phần 1: Tác giả Tố Hữu \(Ngắn gọn nhất\)](#)

Phân tích bài thơ Việt Bắc khổ 3 - Mẫu 10

Tố Hữu là nhà thơ tiêu biểu nhất của nền thơ cách mạng Việt Nam thế kỉ 20. Không những nhiều về số lượng bài viết mà Tố Hữu còn có những bài thơ xuất sắc, bám sát và kịp thời phản ánh các sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước. Bài thơ Việt Bắc là tác phẩm xuất sắc làm tròn nhiệm vụ ấy. Tình cảm luyện lư, bịn rịn của người đi, kẻ ở thấm thiết qua lời dặn dò thiết tha ở khổ thơ 3 của bài thơ.

Nếu ở khổ 1 và 2 là lời của người đi thì khổ thơ 3 là lời dặn dò của người ở lại. Nhân dân Việt Bắc vẫn một lòng sắt son với cách mạng, thiết tha gửi lời định ninh:

*“Mình đi có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù
Mình về có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già.
Mình đi có nhớ những nhà
Mắt hiu lau xám đậm đà lòng son”.*

Ở khổ thơ này, người ở lại nhắc lại những kỉ niệm về thiên nhiên con người và cuộc kháng chiến nơi rừng núi Việt Bắc. Cụm từ “mình đi, mình về” và điệp từ “nhớ” được lặp lại nhiều lần tại nên âm hưởng thơ trùng điệp, khắc sâu thêm những kỉ niệm không thể nào quên. Hàng loạt những câu hỏi tu từ trong đoạn thơ đã diễn tả tình cảm tha thiết của người Việt Bắc dành cho cán bộ về xuôi:

*“Mình đi có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù”.*

Người ở lại nhắc tới những ngày kháng chiến đấu ở Việt Bắc là những ngày biết bao gian lao vất vả. Hình ảnh “mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù” vừa nói lên những cái thiên nhiên khắc nghiệt mang nét đặc trưng riêng của Việt Bắc, vừa nói lên giai đoạn kháng chiến phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Đó là những gian truân của người ở lại và những người ra đi đã từng trải qua, từng thấm thía trên mảnh đất Việt Bắc suốt cuộc trường kì kháng chiến.

Câu thơ “miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai” ngắt nhịp 4/4 với hai vế tiểu đối tạo nên một cấu trúc hài hoà. Ý thơ diễn tả cuộc sống kháng chiến vô cùng gian khổ và thiếu thốn. Thế nhưng, giữa cái nghèo khổ và cơ cực ấy, nhân dân Việt Bắc vẫn một lòng thủy chung, lúc nào cũng kề vai sát cánh cùng cán bộ cách mạng chiến đấu với một lòng căm thù giặc sâu sắc.

Hình ảnh thơ như một biểu tượng về sự đồng lòng, đoàn kết và tinh thần đồng cam cộng khổ giữa quần chúng kháng chiến với cán bộ cách mạng. Cụm từ “mối thù nặng vai” thể hiện cách dùng từ độc đáo của Tố Hữu. Tác giả đã biến cái cảm xúc vốn trừu tượng thành cái cụ thể có thể cân đo bằng sức nặng để biểu đạt lòng căm thù rất lớn với kẻ thù xâm lược.

Trong tâm trạng lưu luyến khi chia xa, người ở lại tiếp tục gợi nhắc những kỉ niệm một thời đã từng gắn bó, đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi:

*“Mình đi có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám đậm đà lòng son”*

Câu thơ miêu tả tình cảm chân thành, mộc mạc của nhân dân Việt Bắc với cách mạng qua hai vế tiểu đối hắt hiu lau xám và “đậm đà lòng son”. Cuộc sống càng gian khổ khó nhọc bao nhiêu thì nhân dân Việt Bắc lại hết lòng thủy chung bấy nhiêu. Vì ân tình quá sâu nặng cho nên khi người cán bộ kháng chiến về xuôi, dường như cả núi rừng Việt Bắc cũng trở nên hoang vắng, hiu quạnh. Núi rừng cũng hựt hẫng một nỗi nhớ khôn nguôi:

*“Mình về rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già”*

Trám và măng là những món ăn thường nhật của bộ đội ở chiến khu. Đó cũng là đặc sản của núi rừng Việt Bắc. Phép hoán dụ trong câu thơ “mình về, rừng núi nhớ ai” gợi nhiều cảm xúc động. Cán bộ về xuôi rồi, trám không ai hái để rụng khắp rừng, măng không ai ăn để già khắp núi. Đại từ phiếm chỉ “ai” trong “nhớ ai” làm cho nỗi nhớ của người Việt Bắc càng thêm tha thiết.

Người ở lại tiếp tục gợi nhắc kỷ niệm về cuộc kháng chiến. Đó là nhắc tới chiến khu Việt Bắc gắn liền với những sự kiện trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

*“Mình về còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật thưở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân trào, hồng thái, mái đình, cây đa”*

Việt Bắc không chỉ có vai trò quan trọng kháng chiến chống Pháp mà cả trong cuộc tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám trước đó. Việt Bắc từng là nơi diễn ra những sự kiện chính trị qua trọng khi lực lượng cách mạng còn non trẻ nhưng lại có tính chất quyết định mọi thắng lợi cho cuộc cách mạng trên cả nước. Địa danh “Tân Trào”, “Hồng Thái”, “mái đình”, “cây đa” đã trở thành nhân chứng lịch sử cho thời kỳ vất vả nhưng hào hùng của cách mạng Việt Nam.

Ở câu thơ “mình đi, mình có nhớ mình” có đến ba từ “mình” quện vào nhau trong câu thơ 6 chữ. Từ “mình” thứ nhất và thứ hai dùng để chỉ người cán bộ về xuôi, từ “mình” thứ ba là một từ đa nghĩa.

Nếu hiểu “mình” là người Việt Bắc – đại từ nhân xưng ngôi thứ hai – thì câu thơ mang hàm ý: cán bộ về xuôi, về Hà Nội không biết cán bộ có còn nhớ đến nhân dân Việt Bắc còn nhớ người ở lại hay không?

Nếu hiểu “mình” chính là cán bộ kháng chiến – đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất – thì câu thơ lại có ý nghĩa: cán bộ về xuôi cán bộ còn nhớ về chính mình hay không? Có còn nhớ đến quá khứ của bản thân nhớ những năm tháng chiến đấu gian khổ vì lý tưởng cao đẹp và độc lập, tự do của dân tộc hay không? Với cách hiểu thứ hai này người ở lại đã đặt ra một vấn đề mang tính thời sự: đừng quên trên chiến thắng; đừng quên đi quá khứ hào hùng của dân tộc suốt một thời kỳ kháng chiến gian khổ, hào hùng.

Chữ “mình” ở đây còn được hiểu theo nghĩa bao hàm cả người Việt Bắc và người cán bộ kháng chiến. Ý thơ nhắc nhở người ra đi đừng quên những ân tình sâu nặng, đã từng gắn bó keo sơn trong quá khứ. Mỗi kỉ niệm được nhắc lại đều mang ý nghĩa lịch sử rất sâu sắc mà cốt lõi là: Việt Bắc là cội nguồn, là quê hương của cách mạng; Việt Bắc là nơi sinh ra lực lượng cách mạng và nơi bắt đầu của mọi

thắng lợi. Ý thơ thể hiện lòng biết ơn của tác giả và hình ảnh thủy chung với cách mạng.

Đoạn thơ ngắn chỉ với 12 câu thơ lục bát, nhưng nhà thơ đã sử dụng tới tám từ “mình”, bảy từ “nhớ” và hai cặp từ “mình đi, mình về” lặp đi lặp lại nhiều lần như một điệp khúc. Đoạn thơ sử dụng ngôn ngữ mộc mạc giản dị, ý thơ cân xứng, hài hòa. Cộng với giọng điệu thơ du dương, ngọt ngào, tâm tình như lời ca dao, bộc lộ chân thành tình cảm sâu nặng của người ở lại và người ra đi. Đoạn thơ đã cho thấy “Việt Bắc” chính là khúc tình ca về cách mạng về cuộc sống và con người kháng chiến.

